

Số: 1722/2025/QĐST-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Thị Thanh Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Mỹ.
- Bà Trương Thị Thu Hà.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 106/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2023 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất".

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Văn S, sinh năm 1970; địa chỉ: số nhà I, đường H, tổ A, ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là xã P, Thành phố Hồ Chí Minh).

- *Bị đơn*: Bà Trần Như L, sinh năm 1980; địa chỉ: ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là xã P, Thành phố Hồ Chí Minh); địa chỉ liên hệ: Nhà máy G, khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của bị đơn*: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1958; địa chỉ: phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 01/11/2025).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1972.
2. Ông Trần Văn T, sinh năm 1990.
3. Bà Trần Thị Thu T1, sinh năm 1995.

Cùng địa chỉ: số nhà I, đường H, tổ A, ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là xã P, Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Ủy ban nhân dân huyện P (kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Ủy ban nhân dân xã P, Thành phố Hồ Chí Minh); địa chỉ: số D, đường Đ, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân xã P:* Bà Trần Hồng D - chức vụ: Chủ tịch.

## **II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Bà Trần Như L có trách nhiệm trả lại cho hộ ông Trần Văn S (gồm có các thành viên: ông Trần Văn S, bà Nguyễn Thị Ngọc H, ông Trần Văn T và bà Trần Thị Thu T1) toàn bộ phần đất và tài sản, cây trồng gắn liền trên đất có diện tích đo đạc thực tế 320,6m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 757, tờ bản đồ số 46, tọa lạc tại xã P, Thành phố Hồ Chí Minh (có sơ đồ bản vẽ kèm theo).

Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi, điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ H05074 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 01/10/2009 cho bà Trần Như L để cấp lại cho bà Trần Như L (sau khi đã trừ ra thửa 757) theo nội dung đã thỏa thuận trên.

- Các đương sự có quyền và nghĩa vụ tự liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để tiến hành đăng ký, điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Về chi phí tố tụng (chi phí đo đạc, định giá): Tổng cộng số tiền là 5.921.048 đồng (năm triệu chín trăm hai mươi một nghìn không trăm bốn mươi tám đồng), ông Trần Văn S và bà Trần Như L mỗi người phải chịu số tiền 2.960.524 đồng (hai triệu chín trăm sáu mươi nghìn năm trăm hai mươi bốn đồng), ông Trần Văn S được trừ vào tiền đã nộp tạm ứng tại Tòa án. Bà Trần Như L có trách nhiệm nộp số tiền 2.960.524 đồng (hai triệu chín trăm sáu mươi nghìn năm trăm hai mươi bốn đồng) để hoàn trả cho ông Trần Văn S đã nộp tạm ứng tại Tòa án.

## **3. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

- Bà Trần Như L phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).
- Hoàn trả cho ông Trần Văn S số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000498 ngày 29/5/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương (nay là Thi hành án dân sự Thành phố H).

**III.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**IV.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự (đề thi hành);
- Lưu: HS, VP. 18 (12)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Huỳnh Thị Thanh Tuyền**